

CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH KHOA HỌC ĐẤT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH KHOA HỌC ĐẤT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAND SCIENCE PLANNING VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ĐẤT VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110905361

3. Ngày thành lập: 03/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT3.12 Khu chức năng Đô thị Tây Mỗ, Đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983589711

Fax:

Email: datvietnam.info@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc bản đồ ; - Thống kê, kiểm kê đất đai; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất ; - Lập lưới địa chính; đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; trích đo địa chính; trích lục bản đồ địa chính; số hóa bản đồ địa chính ; - Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; - Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ ; - Dịch vụ về đo đạc và bản đồ địa chính ; - Khảo sát, đo đạc, lập bình đồ 1:2000 ; - Khảo sát, đo đạc địa hình lập bản đồ công trình tỷ lệ $\leq 1/2000$; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa hình; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp ; - Xây dựng cơ sở dữ liệu và đo đạc bản đồ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) ; - Tư vấn về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) (Luật Đất đai 2024); - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu ; - Tư vấn hoạt động điều tra đánh giá đất đai ; - Tư vấn định giá bất động sản ; - Tư vấn xác định giá đất; - Tư vấn lập dự án dự toán công trình ; - Tư vấn lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học ; - Tư vấn lập hồ sơ địa chính, chỉnh lý biến động đất đai ; - Tư vấn điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000 ; - Tư vấn kiểm tra, nghiệm thu công trình sản phẩm địa chính; - Tư vấn kiểm tra, nghiệm thu công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ ; - Tư vấn lập hồ sơ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng ; - Tư vấn lập quy hoạch bảo vệ nguồn nước, quy hoạch tài nguyên nước ; - Xây dựng các phương án xử lý ô nhiễm môi trường - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn ; - Lập quy hoạch lâm nghiệp ; - Định giá rừng ; -Thẩm định giá.	7110(Chính)
----	--	-------------

3.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
4.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát) Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: Ô nhiễm không khí và nước	7120
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: - Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm - Chăn nuôi gà; - Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; - Chăn nuôi gia cầm khác	0146
7.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
8.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
11.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4541
12.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	7020

20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động khí tượng thủy văn - Tư vấn về môi trường ; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;	7490
21.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Xây dựng cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường; Cơ sở dữ liệu đất đai	6209
24.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
30.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ Nhà nước cấm)	4690
31.	In ấn (Loại trừ Nhà nước cấm)	1811
32.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
33.	Dịch vụ liên quan đến in (Loại trừ Nhà nước cấm)	1812
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
36.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
37.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
38.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

42.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô	7710
43.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
44.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
45.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
46.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Thu gom rác thải độc hại	3812
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
50.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
51.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện gió, điện mặt trời	3511
52.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh truyền hình thời sự - chính trị)	5911
53.	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
54.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh truyền hình thời sự - chính trị)	5913
55.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ hoạt động vận tải hàng hóa hàng không)	5229
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp Chi tiết: - Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp	7214
60.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
61.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
62.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
63.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
66.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: - Dạy nghề tin học, ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8532
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0220
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
71.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
72.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG ANH TÚ	Đội 4 Đan Thê, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0010960268 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN ĐỨC THIỆP	Căn 3105 Tòa S102 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	0300790067 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		

3	BÙI TIỀN HẢI	T2 1615 Times City 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	040079000371
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THIỆP
Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/03/1979
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030079006716

Ngày cấp: 09/12/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH

Địa chỉ thường trú: Căn 3105 Tòa S102 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 3105 Tòa S102 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội